

Số: /STC-QLG&CS
V/v phổ biến Thông tư số
23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023
của Bộ trưởng Bộ Tài chính

Trà Vinh, ngày tháng 5 năm 2023

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp nhà nước.

Thực hiện ý kiến Chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1917/UBND-KT ngày 11/5/2023 về việc thực hiện Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Sở Tài chính phổ biến Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đến Quý cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp biết để kịp thời triển khai thực hiện. **Thông tư số 23/2023/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2023** (Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính sẽ hết hiệu lực). Thông tư số 23/2023/TT-BTC có những điểm mới cơ bản như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh:

1.1. Thông tư này quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; bao gồm:

a) Tài sản cố định tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội.

b) Tài sản cố định là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội quy định tại khoản 1 Điều 69, khoản 2 Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công,...

1.2. Thông tư này không điều chỉnh đối với:

a) Tài sản cố định đang thuê hoạt động; tài sản cố định bảo quản hộ, giữ hộ, cất giữ hộ Nhà nước hoặc các tổ chức, cá nhân khác.

b) Tài sản cố định là tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng tại đơn vị lực

lượng vũ trang nhân dân quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 64 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công,...

2. Tiêu chuẩn tài sản cố định:

a) Tài sản sử dụng độc lập được xác định là một tài sản.

b) Một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định, mà nếu thiếu bất kỳ một bộ phận nào trong đó thì cả hệ thống không thể hoạt động được thì hệ thống đó được xác định là một tài sản.

c) Một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ, liên kết với nhau, trong đó mỗi bộ phận cấu thành có thời gian sử dụng khác nhau và có chức năng hoạt động độc lập, đồng thời đòi hỏi phải quản lý riêng từng bộ phận tài sản thì mỗi bộ phận tài sản riêng lẻ đó được xác định là một tài sản,...

3. Nguyên tắc quản lý tài sản cố định:

3.1. Mọi tài sản cố định hiện có tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được quản lý chặt chẽ về hiện vật và giá trị theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan. Các chỉ tiêu về nguyên giá, hao mòn, khấu hao, giá trị còn lại của tài sản cố định, phần giá trị thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập phân bổ vào chi phí liên doanh, liên kết là số nguyên; trường hợp kết quả xác định các chỉ tiêu này là số thập phân thì được làm tròn theo nguyên tắc cộng thêm 01 vào phần số nguyên.

3.2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm:

a) Lập thẻ tài sản cố định, kê toán đối với toàn bộ tài sản cố định hiện có của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo đúng quy định của chế độ kê toán hiện hành; mỗi tài sản cố định được xác định là một đối tượng ghi sổ kế toán.

b) Thực hiện kiểm kê tài sản định kỳ hàng năm; thực hiện điều chỉnh số liệu kế toán nếu có chênh lệch phát sinh khi thực hiện kiểm kê.

c) Thực hiện báo cáo kê khai, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

4. Giá trị còn lại của tài sản cố định:

4.1. Giá trị còn lại của tài sản cố định để ghi sổ kế toán được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Giá trị còn lại của tài sản} \\ \text{cố định tính đến ngày 31} \\ \text{tháng 12 năm (n)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Nguyên giá} \\ \text{năm (n) của tài} \\ \text{sản cố định} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Số hao mòn lũy kế, khấu hao} \\ \text{đã trích của tài sản cố định tính} \\ \text{đến ngày 31 tháng 12 năm (n)} \end{array}$$

4.2. Đối với tài sản cố định được đánh giá lại giá trị tài sản quy định tại điểm a.4 khoản 3, điểm a.3 khoản 5, điểm a, điểm b khoản 6, điểm b.1 khoản 7 Điều 6, điểm a.3 khoản 3, điểm a.2 khoản 5 Điều 7 và khoản 5 Điều 10 Thông tư này thì giá trị còn lại của tài sản cố định khi đánh giá lại là giá trị còn lại của tài sản cố định theo đánh giá lại,...

Sở Tài chính phổ biến đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp biết, triển khai thực hiện Thông tư nêu trên của Bộ trưởng Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc STC;
- Trang TTĐT STC;
- Lưu: VT, QLG&CS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Bích Như